

BỘ NỘI VỤ
Trại 2 **Đức**
Số **GR1**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **13** ngày **31** tháng **8** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Huệ** Sinh năm 19 **39**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Nghĩa Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **Thị Lộ, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh, Nghĩa Bình**

Cán tội **Thiếu úy trưởng cuộc cảnh sát dã chiến**

Bị bắt ngày **7/4/1975** Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **Thị Lộ, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh, Nghĩa Bình**.

Nhận xét quá trình cải tạo

gia trình cải tạo ở trại của anh Huệ đã ổn sáng trưng

lao động, học tập và chấp hành nội quy trại ổn tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ bù trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **14** tháng **9** năm **1987**

Nơi cư trú

Lưu tay ngón trỏ phải

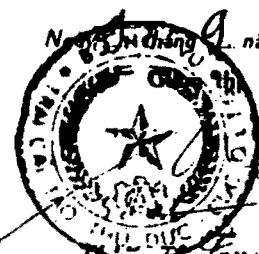
Của **Nguyễn Huệ**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

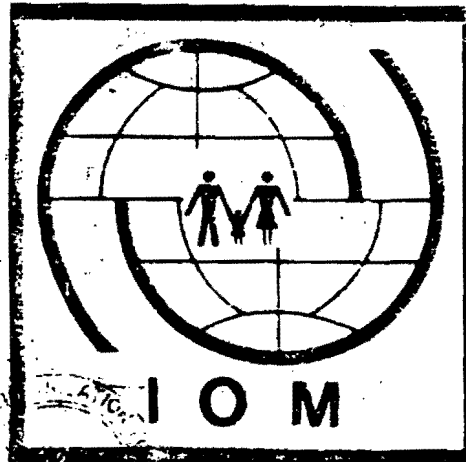
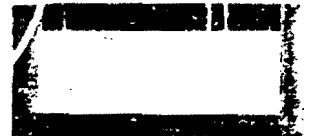
[Chữ ký]



Nơi cấp **14** tháng **9** năm **1987**

[Chữ ký]
Thư ký **Trình Như**

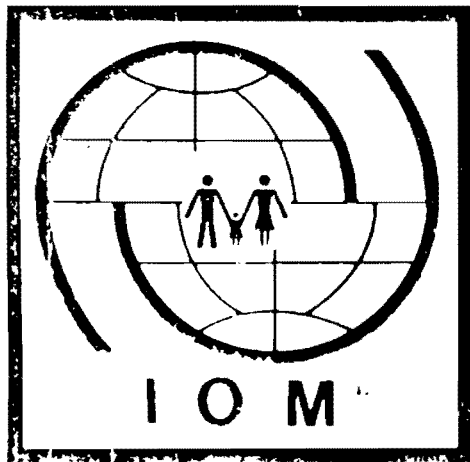
HO



AGUIAN 44

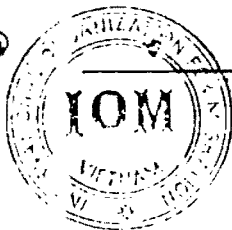


HO



NGUYEN THI MINH

CHAU



1966/F

H34 - 393
MINH CHAU

P27 JUL 1995

IMM

OPH	OTP	TD	MMR	15
DATE 26 JUL 1995				

Special Treatment :

Drugs

1. INH

2. ETH

3. PZA

4. RIF

5. BG

6. DAP

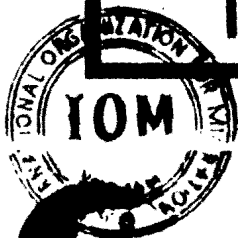
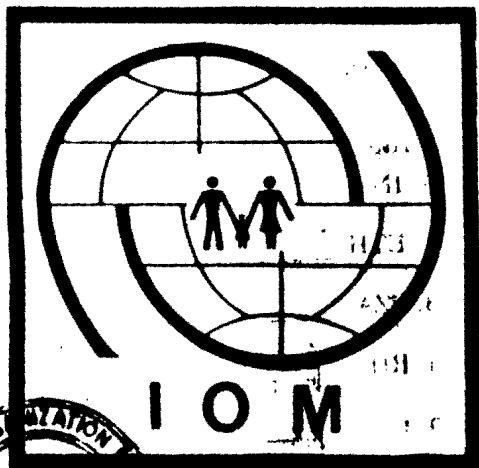
7.

8.

Weight : _____

Allergy : _____

HO



VO THI TUYET

10 MAY 1941

OF HA



OPV	DTP	TD	MMC
DATE: 26 JUL 1995			

P.E. 7 JUL 1995

IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____

2. ETH _____

3. PZA _____

4. RIF _____

5. B6 _____

6. DAP _____

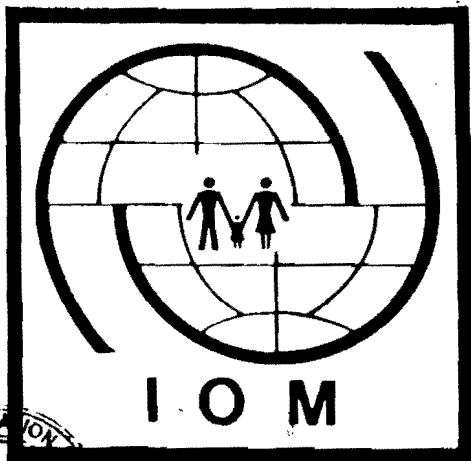
7. _____

8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO



HCM - 393
A
CÔNG - DANH

NGUYEN CONG DANH

LA MAY 91

PE: 11

IMM: 26

194 1925

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____

2. ETH _____

3. PZA _____

4. RIF _____

5. B6 _____

6. DAP _____

7. _____

8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO



H3M - 393
CÔNG TRỨ

NGUYỄN CÔNG TRỨ

03 JUL 70

P. 17 JUL 1995

IMM

GPV	GTP	TD	MMR	HB
DATE 26 JUL 1995				

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____

2. ETH _____

3. PZA _____

4. RIF _____

5. BG _____

6. DAP _____

7. _____

8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

NGOẠI VỤ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 4 PLS / TMTP. HCM, ngày 01 FEB 1996 tháng 01 năm 1996

#34.373 (5) THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Nguyễn Huệđến dự người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q.1☒ 184 Bis Pasteur - Q.1☐vào lúc 13 giờ ngày 06 FEB 1996 tháng năm 199..... để :☐ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh☒ Đăng ký chuyển bay☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp :

T.L. GIÁM ĐỐC

Hẹn giờ ngày

một người đến làm hồ sơ

Hẹn giờ ngày

..... người đến gặp phái đoàn

SCK

Phạm Đức Trí



21 MAY 1996

Kính gửi: Ông/Bà

Nguyễn Huệ
1034-393

Sở Ngoại Vụ TP Hồ Chí Minh có nhận được thư của Ông/Bà
về việc *XIN TÀI PHẪNG LẦN,*

Thư của Ông/Bà chúng tôi đã chuyển đến Văn phòng ODP
Mỹ tại Bangkok, Thái Lan

Chúng tôi xin thông báo để Ông/Bà rõ. Trân trọng kính chào
Ông/Bà.

TL. GIÁM ĐỐC
Trợ lý

h. anh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số: 21 / A18-P3

20+

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1992

Kính gửi: Ông Nguyễn Huệ

Trú tại: Thôn Lũ, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh, Nghệ Bình

Trong cuộc họp kỹ thuật Việt-Mỹ về vấn đề xuất cảnh đi Mỹ, hai bên thống nhất lập danh sách chọn lọc, trong đó có tên ông bà và những người sau đây trong gia đình:

- Võ Thị Tuyết
- Nguyễn Thị Minh Châu
- Nguyễn Công Tài
- Nguyễn Công Danh

1/ Để có cơ sở xem xét giải quyết, đề nghị ông, bà báo gấp cho Cục Quản lý XNC-Bộ Nội vụ biết:

a) Trong những người có tên trên, ai có nguyện vọng xin xuất cảnh đi Mỹ?

- Nếu có thì đã lập hồ sơ chưa? hồ sơ đã gửi về Cục quản lý XNC chưa? được trả lời ra sao? nếu đã được giải quyết thì cho biết rõ số hồ chiếu, số danh sách (gửi kèm theo bản photo copy giấy báo tin của Cục quản lý XNC).

- Nếu chưa lập hồ sơ thì đến ngay Công an tỉnh, thành phố nơi thường trú lập hồ sơ, để nơi đó chuyển về Bộ Nội vụ giải quyết.

b) Trường hợp không có nguyện vọng xin xuất cảnh hoặc có nhưng còn vướng mắc về hình sự, dân sự, hành chính... chưa thể lập hồ sơ xin xuất cảnh được, thì cũng báo cho chúng tôi biết cụ thể (gửi trả chúng tôi giấy này).

2/ Cách thức liên lạc: gửi thư và các giấy tờ cần thiết theo đường Bưu điện tới Phòng Quản lý người Việt Nam xuất cảnh 40A Hàng Bài Hà Nội. Kèm theo 3 phong bì + 5 tem thư.

TL/ CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XNC
TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn

Case Number: IV 309842

Date: 09 May 1996

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; **DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS.** Please **DO NOT** submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case. Please note that it is unlikely reconsideration will be given to derivative applicants once the principal applicant has departed Vietnam.

- ☐ The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of:

<input type="checkbox"/> re-education release certificates	<input type="checkbox"/> evidence of pre-1975 activities
<input type="checkbox"/> MOI verification of time spent in re-education	<input type="checkbox"/> old photographs
<input type="checkbox"/> restoration of civil rights documents	<input type="checkbox"/> letters of explanation

- ☒ Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

- ☐ The applicants on this case are married and/or over the age of twenty-one and are therefore not eligible to accompany their parents to the US as refugees. Once their parents arrive in the US and become lawful permanent residents, they may file immigrant visa petitions (Form I-130) on behalf of their unmarried children in Vietnam; once they become US citizens, they may file immigrant visa petitions for their married children (and their families).

- ☐ Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

☒ Other:

Reject 212 (a) (6)

liberal 7.31.97

Kính gửi: Quý Hội gia Đình TNCT Việt Nam

Đề mục: Kính xin Hội can thiệp cho TNCT

NGUYỄN HUỆ 12 năm tù được nhìn ra từ
Định cư tại Mỹ tại diện HO.

Tôi là phuê Quang là TNCT hiện định cư tại
Mỹ. có người bạn là NGUYỄN HUỆ sinh năm 1939, tại Quận Sơn
Tĩnh, Tỉnh Quảng Ngãi, thời kỳ cuộc Trường CSOC. Bị bắt ngày 7.4.75
ra tù ngày 31-8-1987. Trong cuộc họp kỹ thuật Mỹ-Việt ở Bangkok
Nguyễn Huệ được năm năm trước được sách chọn lọc trên RD
(Hem Bảo Ban). và được cấp HO cho cư với danh sách H 34. và phỏng vấn
393. cùng vợ và 3 con. Nguyễn Huệ đã phỏng vấn và đã có 10M tiền
tặng kỹ chuyển bay. Sau đó bị ngưng chuyển đây vì lý do: Bị tố cáo
là Nguyễn Huệ trốn trại. Con của Huệ nói lên phải được cần xử cáo
giải ra trại từ ngày bị bắt và ngày ra trại. Thái Đoàn chỉ nói là do
cơ an CS. Nguyễn Huệ làm đơn lên Tòa Tài phụng vấn. Nhưng từ nay
vẫn chưa ra từ theo diện HO.

Tôi xin Kim Thư đây Hồ sơ của Nguyễn Huệ để gửi Hội
Tham khảo Tổng Kính xin quý Hội can thiệp để cho Nguyễn Huệ
được nhìn ra từ khỏi nơi Kim Kép của Cộng sản, Việt Nam.

Tôi xin quý Hội liên hệ với đồng chí ở địa phương để
biết thêm tin tức. Thành Kính biết ơn quý Hội.

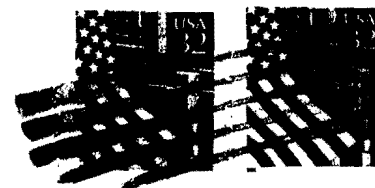
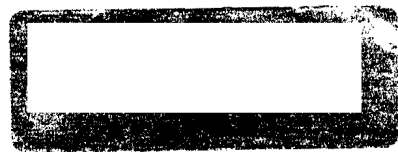
Hồ sơ:

- giải ra Trại
- giải họp Việt Mỹ được chọn lọc
- thời gian tặng kỹ chuyển bay
- năm thì 10M
- giải xin tài phụng vấn
- giải từ chối ở Bangkok

Nay Khát

Chaukh

Là phuê Quang



Xin can thiệp cho ông Ngộ Huê
H034. Ông Huê có ION như
sau ở bị từ chối vì trốn trại.
(Có giấy ra trại Kenton)

AUG 05 1997

TO = Hội Gia Đình TNCT VIỆT NAM
(FVPPA)

Falls Church, VA, 22043



Pages Removed (Medical)

1 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN HUÊ
(1939) and placed into the Restricted/Reserved files due to containing Medical records.

-Anna Mallett

Date: DECEMBER 3rd 2007